

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2020/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghiệp
Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Chu Kim A, sinh ngày 22/11/1976 tại xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Phố M, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu V (đã chết) và bà Chu T; có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Dương Thị D, sinh ngày 04/9/1984 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện tại: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn B và bà Đặng Thị T; có chồng là Lê Ngọc D1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Văn A1 sinh năm 1991 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Anh Phan Duy T, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/03/2020, tại cửa hàng bán hàng tạp hóa của gia đình Chu Kim A ở khu Phố M, thị trấn H, huyện T. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương phát hiện và bắt quả tang A có hành vi viết và bán 02 giấy khám sức khỏe giả cho Nguyễn Văn A1 và 01 giấy khám sức khỏe giả cho Phan Duy T với giá 80.000 đồng/01 tờ. A1 trả cho A số tiền 240.000 đồng bao gồm cả tiền giấy khám sức khỏe của A1 và T. A cầm tiền đút vào túi quần bên phải thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 03 giấy khám sức khỏe do A tự viết và bán cho A1 và T, số tiền 240.000 đồng, 01 bàn gỗ ép, 01 ghế nhựa màu đỏ, 02 bút bi vỏ màu xanh; A tự nguyện giao nộp 03 giấy khám sức khỏe giả có sẵn hình chữ ký, dấu chức danh đề tên các bác sỹ, dấu tròn thuộc Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên. Ngoài ra, thu giữ của A1 và T 02 túi đựng hồ sơ xin việc ghi tên Nguyễn Văn A1 và Phan Duy T.

Tại cơ quan điều tra, A khai nhận vào cuối năm 2019, A đến phô tô tài liệu tại quán photocopy ở khu phố M, thị trấn H, huyện T do Dương Thị D làm chủ. Tại đây, A thấy có nhiều giấy khám sức khỏe ở trên bàn tại quán photocopy của D và được D cho biết là giấy khám sức khỏe giả. A đã nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe giả của D mang về quán bán cho những người có nhu cầu mua nhằm thu lợi bất chính. Anh hỏi mua của D 20 giấy khám sức khỏe có sẵn hình chữ ký, dấu tròn đỏ, dấu chức danh đề tên của các bác sỹ của Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên nhưng để trông tình trạng sức khỏe và tên tuổi, địa chỉ người khám, các nội dung khám và phần kết luận khám sức khỏe. D1 đồng ý và bán cho A 20 giấy khám sức khỏe, giá 30.000 đồng/01 giấy với tổng số tiền 600.000đ. A đã nhận 20 giấy khám sức khỏe giả và trả cho D 600.000đ. A mang 20 giấy khám sức khỏe giả về cửa hàng để bán cho khách hàng có nhu cầu hỏi mua. Trong số 20 tờ giấy khám sức khỏe giả mua của D có 14 giấy bị hư hỏng nên A đã bỏ đi, 03 giấy đã bán cho A1 và T, còn 03 giấy tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra khi bị bắt giữ.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương đã tiến hành làm việc tại cửa hàng photocopy nằm trên đường Quốc lộ 2C thuộc địa phận Phố M, thị trấn H, huyện T do Dương Thị D làm chủ. Bản thân D đã tự nguyện giao nộp: 04 giấy khám sức khỏe có sẵn hình chữ ký, dấu chức danh đề tên các bác sỹ, dấu tròn thuộc Trung tâm y tế thành phố Vĩnh Yên, hình thức và đặc điểm giống như giấy khám sức khỏe giả đã bán cho Chu Kim A và số tiền 400.000 đồng do bán giấy khám sức khỏe giả mà có. Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ 01 máy in nhiệt

có chữ EPSON; 01 màn hình máy tính FPT; 01 cây máy tính màu đen; 01 bàn phím màu đen đã qua sử dụng. Ngày 07/8/2020, D đã tự nguyện giao nộp cho Công an huyện Tam Dương số tiền 550.000 đồng do bán giấy khám sức khỏe giả mà có được.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận trong năm 2018, D mua của Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1974 ở khu tập thể trường Q, phường B, thành phố Vĩnh Yên 30 giấy khám sức khỏe giả, giá 25.000 đồng/01 giấy, tổng số tiền đã trả cho chị H 750.000 đồng. D mua của H 03 lần, thời gian cụ thể không nhớ chính xác, chỉ nhớ trong năm 2018 (lần 01: 05 giấy; lần 02: 05 giấy; lần 03: 20 giấy), lần thứ 03 mua được H cho thêm 02 giấy khám sức khỏe giả. Tổng số giấy khám sức khỏe giả D được H bán cho là 32 giấy. Sau đó, D bán cho Chu Kim A 20 giấy, giá 30.000 đồng/01 giấy, thu số tiền 600.000 đồng; 07 giấy bán cho khách lạ, không xác định tên, địa chỉ, giá 50.000 đồng/01 giấy, thu số tiền 350.000 đồng, không biết mục đích sử dụng của họ; 01 giấy D sử dụng để scan màu ở Hà Nội nên không lấy lại; còn 04 giấy đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương.

Tại các bản kết luận giám định số 663 ngày 01/4/2020; số 805B ngày 16/4/2020; số 974 ngày 01/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận, tất cả các tài liệu, gồm: 03 giấy khám sức khỏe Chu Kim A bán cho A1 và T; 03 giấy khám sức khỏe Chu Kim A tự nguyện giao nộp; 04 giấy khám sức khỏe Dương Thị D tự nguyện giao nộp là tài liệu giả, cụ thể:

Ngày 20/3/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 140 giám định đối với 04 giấy khám sức khỏe do Dương Thị D giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 974/KLGD ngày 01/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về đối tượng giám định như sau:

1. Hình dấu tròn có nội dung: "TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN ★ SỞ Y TẾ VĨNH PHÚC" trên 04 (bốn) tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1; A2; A3 và A4) so với các hình dấu tròn có cùng nội dung đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) là không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

2. Chữ ký mang tên "BS. Nguyễn Thị Hương; BS. Nguyễn Quang Tiến; BS. Đỗ Thị Hoa" dưới mục: "Họ tên, chữ ký của Bác sỹ" và chữ ký mang tên: "P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn" dưới mục: "NGƯỜI KẾT LUẬN (ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)" trên 04 (bốn) tài liệu cần giám định (ký hiệu A1; A2; A3 và A4) so với các chữ ký tương ứng trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M2; M4; M5, M7) là không phải do cùng một người ký ra, không phải là chữ ký trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

3. Hình dấu chức danh có nội dung: "BS. Nguyễn Thị Hương; BS. Đỗ Thị Hoa" dưới mục: "Họ tên, chữ ký của Bác sỹ" và hình dấu chức danh có nội dung: "P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn" dưới mục: "NGƯỜI KẾT LUẬN (ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)" trên 04 (bốn) tài liệu cần giám định (ký hiệu A1; A2; A3 và A4) so với các hình dấu chức danh của từng các bác sỹ có cùng nội dung tương ứng đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M3; M6; M8) là không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Ngày 20/3/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 143 giám định đối với 03 giấy khám sức khỏe do Chu Kim A giao nộp.

Tại Kết luận giám định số 805b/KLGD ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về đối tượng giám định như sau:

1. Hình dấu tròn có nội dung: "TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH YÊN ★ SỞ Y TẾ VĨNH PHÚC" trên 03 (ba) tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1; A2 và A3) so với các hình dấu tròn có cùng nội dung đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) là không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

2. Chữ ký mang tên "BS. Nguyễn Thị Hương; BS. Nguyễn Quang Tiến; BS. Đỗ Thị Hoa" dưới mục: "Họ tên, chữ ký của Bác sỹ" và chữ ký mang tên: "P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn" dưới mục: "NGƯỜI KẾT LUẬN (ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)" trên 03 (ba) tài liệu cần giám định (ký hiệu A1; A2 và A3) so với các chữ ký tương ứng trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M2; M4; M5, M7) là không phải do cùng một người ký ra, không phải là chữ ký trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

3. Hình dấu chức danh có nội dung: "BS. Nguyễn Thị Hương; BS. Đỗ Thị Hoa" dưới mục: "Họ tên, chữ ký của Bác sỹ" và hình dấu chức danh có nội dung: "P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn" dưới mục: "NGƯỜI KẾT LUẬN (ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)" trên 03 (ba) tài liệu cần giám định (ký hiệu A1; A2 và A3) so với các hình dấu chức danh của từng các bác sỹ có cùng nội dung tương ứng đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M3; M6; M8) là không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Ngày 20/3/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 144 giám định đối với 03 giấy khám sức khỏe do Chu Kim A viết và bán cho Nguyễn Văn A1 và Phan Duy T.

Tại Kết luận giám định số 663/KLGD ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận về đối tượng giám định như sau:

1. Hình dấu tròn có nội dung: "TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VINH YÊN ★ SỞ Y TẾ VINH PHÚC" trên 03 (ba) tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1; A2 và A3) so với các hình dấu tròn có cùng nội dung đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) là không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

2. Chữ ký mang tên "BS. Nguyễn Thị Hương; BS. Nguyễn Quang Tiến; BS. Đỗ Thị Hoa" dưới mục: "Họ tên, chữ ký của Bác sỹ" và chữ ký mang tên: "P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn" dưới mục: "NGƯỜI KẾT LUẬN (ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)" trên 03 (ba) tài liệu cần giám định (ký hiệu A1; A2 và A3) so với các chữ ký tương ứng trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M2; M4; M5, M7) là không phải do cùng một người ký ra, không phải là chữ ký trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

3. Hình dấu chức danh có nội dung: "BS. Nguyễn Thị Hương; BS. Đỗ Thị Hoa" dưới mục: "Họ tên, chữ ký của Bác sỹ" và hình dấu chức danh có nội dung: "P. GIÁM ĐỐC Nguyễn Mạnh Hoàn" dưới mục: "NGƯỜI KẾT LUẬN (ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)" trên 03 (ba) tài liệu cần giám định (ký hiệu A1; A2 và A3) so với các hình dấu chức danh của từng các bác sỹ có cùng nội dung tương ứng đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M3; M6; M8) là không phải do cùng một con dấu đóng ra, không phải dấu đóng trực tiếp và được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Đối với Lê Thị H1 sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (là chị gái chồng D), khoảng đầu năm 2019 chị H1 về nhà chơi nên D có gói 01 giấy khám sức khỏe giả cùng địa chỉ gmail gửi về, rồi dán kín phong bì nhờ chị H1 scan màu tại một cửa hàng photocopy ở Hà Nội. Quá trình D nhờ H1 scan màu, D không nói cho H1 biết scan màu giấy khám sức khỏe giả để bán kiếm lời và bản thân D chưa sử dụng bản scan màu này vào mục đích gì nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H1.

Đối với Nguyễn Văn A1 và Phan Duy T có hành vi mua giấy khám sức khỏe giả để làm hồ sơ xin việc. A1 và T chưa có hành vi sử dụng các giấy khám sức khỏe giả trên để lừa dối cơ quan Nhà nước, tổ chức hoặc công dân, chưa có hậu quả nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với A1 và T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Tam Dương, đã tiến hành triệu tập Vũ Thị Hồng H để làm việc theo khai báo của Dương Thị D. Tại cơ quan điều tra, H không thừa nhận hành vi bán giấy khám sức khỏe giả cho D. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H đối chất với D nhưng không chứng minh được hành vi bán giấy khám sức khỏe giả của H. Ngoài lời khai của bị cáo D ra thì không có chứng cứ chứng minh H có hành vi bán giấy khám sức khỏe giả cho D, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra và xử lý đối với H.

Tại Cáo trạng số: 48/CT- VKSTD ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố các bị cáo Chu Kim A, Dương Thị D về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Chu Kim A, Dương Thị D phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Chu Kim A từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị D từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.190.000 đồng. Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 bàn ghế ép, 01 ghế tựa bằng nhựa màu đỏ, 02 bút bi vỏ màu xanh của Chu Kim A. Trả lại cho Dương Thị D 01 máy in nhiệt màu đen có chữ EPSON, 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu FPT màu đen, 01 cây máy vi tính màu đen, 01 bàn phím máy vi tính màu đen đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Dương Thị D, Chu Kim A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/03/2020, tại cửa hàng bán hàng tạp hóa của

gia đình Chu Kim A ở khu Phố M, thị trấn H, huyện T. Chu Kim A có hành vi viết và bán 02 giấy khám sức khỏe giả cho Nguyễn Văn A1 và 01 giấy khám sức khỏe giả cho Phan Duy T thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật, quá trình điều tra xác định:

Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2019 tại cửa hàng phottocopy do Dương Thị D làm chủ, địa chỉ tại Phố M, thị trấn H, huyện T. Dương Thị D đã có hành vi bán 07 giấy khám sức khỏe giả cho một số người không rõ tên, tuổi, địa chỉ và bán 20 giấy khám sức khỏe giả cho Chu Kim A, thu lời bất chính tổng số tiền 950.000đ.

[3] Hành vi nêu trên của Chu Kim A, Dương Thị D đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự quy định: *"Người nào ... sử dụng ...giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm"*.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán giấy khám sức khỏe giả bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn mua bán để kiếm lời. Trong vụ án này, Chu Kim A và Dương Thị D đều có vai trò như nhau, đều là những người thực hành tích cực, D là người mua giấy khám sức khỏe giả bán lại cho Chu Kim A để lấy tiền chênh lệch; Chu Kim A mua giấy khám sức khỏe giả của D và là người trực tiếp viết các thông tin cá nhân của người mua và bán giấy khám sức khỏe giả để thu lời bất chính. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy các bị cáo có thu nhập ổn định nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt mỗi bị cáo 5.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với Lê Thị H1, quá trình D nhờ H1 scan màu, D không nói cho H1 biết scan màu giấy khám sức khỏe giả để bán kiếm lời và bản thân D chưa sử dụng bản scan màu này vào mục đích gì nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương không xử lý hình sự đối với H1 là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn A1 và Phan Duy T có hành vi mua giấy khám sức khỏe giả để làm hồ sơ xin việc. A1 và T chưa có hành vi sử dụng các giấy khám sức khỏe giả trên để lừa dối cơ quan Nhà nước, tổ chức hoặc công dân, chưa có hậu quả, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương không xử lý hình sự đối với A1 và T là phù hợp.

Đối với Vũ Thị Hồng H không thừa nhận hành vi bán giấy khám sức khỏe giả cho Dương Thị D. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H1 đối chất với D nhưng không chứng minh được hành vi bán giấy khám sức khỏe giả của H. Ngoài lời khai của D ra thì không có chứng cứ chứng minh H có hành vi bán giấy khám sức khỏe giả cho D như khai báo, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra và xử lý đối với H. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.190.000 đồng, trong đó có 240.000 đồng Chu Kim A bán giấy khám sức khỏe giả cho A1 và T mà có; 950.000 đồng Dương Thị D tự nguyện nộp, nguồn gốc do bán 27 tờ giấy khám sức khỏe giả mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bàn gỗ ép, 01 ghế tựa bằng nhựa màu đỏ, 02 bút bi vỏ màu xanh của Chu Kim A là công cụ phương tiện liên quan đến việc thực hiện hành vi tội phạm, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 máy in nhiệt màu đen có chữ EPSON, 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu FPT màu đen, 01 cây máy vi tính màu đen, 01 bàn phím máy vi tính màu đen đã qua sử dụng của Dương Thị D không liên quan đến thực hiện tội phạm cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 10 giấy khám sức khỏe giả đã giám định là vật chứng của vụ án, cần lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 02 túi đựng hồ sơ ghi tên Nguyễn Văn A1 và Phan Duy T là giấy tờ của A1 và T nhưng A1 và T đề nghị không nhận lại, cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo Chu Kim A, Dương Thị D phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Kim A, Dương Thị D phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Chu Kim A 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Dương Thị D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chu Kim A cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Thị D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt Chu Kim A, Dương Thị D mỗi bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.190.000 đồng.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 bàn gỗ ép, 01 ghế tựa bằng nhựa màu đỏ, 02 bút bi vỏ màu xanh của Chu Kim A.

Trả lại cho Dương Thị D 01 máy in nhiệt màu đen có chữ EPSON, 01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu FPT màu đen, 01 cây máy vi tính màu đen, 01 bàn phím máy vi tính màu đen đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Dương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án. Bị cáo Dương Thị D, Chu Kim A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Tam Dương;
- Chi cục THAHS huyện Tam Dương;
- UBND nơi b/c cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh

